TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Ông Vương Phước T, sinh năm 1986

2. Bà Trần Thế A, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ thường trú: 69/52 Đường N, phường C (Phường H, Quận N cũ), Thành phố Hồ chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 101, quyển số 01/2008 ngày 29/8/2008 tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Ông T và bà A đã thực sự tự nguyện ly hôn; Về con chung: Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A tự khai có 02 (hai) con chung tên: Vương Ý N (nữ), sinh ngày 12/10/2012 và Vương Lộc H (nam), sinh ngày 11/01/2019. Hai bên thỏa thuận giao bà Trần Thế A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Ông Vương Phước T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng cho mỗi trẻ. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày mồng 01 (một) dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Về tài sản chung: Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét; Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ

dân sự chung: Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2]. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 08/7/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A tự khai có 02 (hai) con chung tên: Vương Ý N (nữ), sinh ngày 12/10/2012 và Vương Lộc H (nam), sinh ngày 11/01/2019.

Giao bà Trần Thế A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai trẻ Vương Ý N và Vương Lộc H. Ông Vương Phước T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng cho mỗi trẻ. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày mồng 01 (một) dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 8 năm 2025 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thế A mà ông Vương Phước T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì ông Vương Phước T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm ngàn)* đồng, ông Vương Phước T và bà Trần Thế A phải chịu mỗi người là 150.000 (*một trăm năm mươi ngàn)* đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0061465 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực B – Thành phố Hồ Chí Minh). Ông Vương Phước T và bà Trần Thế A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực B - TP.HCM;
- UBND Phường C, TP.HCM (GCNKH số 101, quyển số 01/2008 ngày 29/8/2008);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực B - TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Huế